

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 224 /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2025

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 15
	Ngày: 15/8/2025

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 22/2019/NĐ-CP
ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về tố cáo
và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 21/2023/QH15;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số
22/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về tố cáo
và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 22/2019/NĐ-CP ngày 25
tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo
trong Công an nhân dân**

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Trưởng Công an xã, Trưởng Công an phường, Trưởng Công an đặc khu
(gọi chung là Trưởng Công an cấp xã), Trưởng Đoàn Công an và tương đương
giải quyết tố cáo đối với cán bộ, chiến sĩ Công an thuộc quyền quản lý trực tiếp,
trừ Phó Trưởng Công an cấp xã, Phó Trưởng Đoàn Công an và tương đương; giải
quyết tố cáo đối với các Tổ thuộc quyền quản lý trực tiếp”.

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 5.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 như sau:

“4. Giám đốc Công an cấp tỉnh giải quyết tố cáo đối với Trưởng phòng,
Phó Trưởng phòng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đơn vị tương đương cấp phòng
thuộc Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp xã, Phó Trưởng Công an cấp xã,
Trưởng đồn Công an, Phó Trưởng đồn Công an và tương đương; giải quyết tố
cáo đối với đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp”.

4. Sửa đổi khoản 11 Điều 5 như sau:

“11. Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân quy
định tại khoản 4, 5, 6 Điều này giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền của Thủ

trưởng cơ quan, đơn vị Công an cấp dưới trực tiếp khi có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có dấu hiệu không khách quan. Căn cứ xác định việc vi phạm pháp luật nghiêm trọng, có dấu hiệu không khách quan trong giải quyết tố cáo theo quy định của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

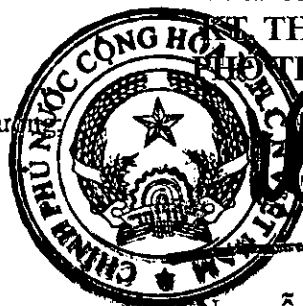
Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, V.I (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Nguyễn Hòa Bình